

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 07-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Chung

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 228/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2020/QĐXXST-HS ngày 30/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2020/HSST-QĐ ngày 16/12/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 85/2020/TB-TA ngày 22/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: TĐ), sinh năm 1984 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 03 (Ba) anh chị em; Bị cáo là con thứ 02 (Hai) trong gia đình; Họ tên vợ: Lâm Mỹ Y, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/12/2019 bị Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang bị giam để thi hành án theo bản án số: 156/2020/HSST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

(Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** Công ty TNHH Một thành viên Thiết kế xây dựng A; Địa chỉ: Số 22, tổ 22, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trường Gia T, sinh năm 1985 – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Đinh Xuân Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp 2, xã lộ 25, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc 02 giờ 30 phút ngày 22/3/2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 52N7-7544 đi từ nhà ở ấp B, xã B đến Nhà văn hoá xã B để tìm tài sản trộm cắp. T dựng xe mô tô ở lô cao su cách nhà Văn hoá khoảng 1km rồi đi bộ đến Nhà văn hoá. Khi đến nhà văn hoá, bị cáo quan sát không thấy ai trông coi nên dùng kìm cắt sắt mang theo cắt hàng rào lưới B40 đi vào khu vực để sắt của Công trình xây dựng bia liệt sỹ xã B do Công ty TNHH MTV thiết kế xây dựng A thi công, bị cáo đã dùng kìm mang theo cắt một cuộn sắt phi 06 (nặng 104kg) thành 03 cuộn nhỏ rồi lần lượt mang ra vị trí để xe mô tô. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi vào Nhà văn hoá lấy thêm 05 cây sắt phi 16 đưa ra vị trí để xe mô tô. Sau đó bị cáo dùng xe mô tô kéo 05 cây sắt phi 16 mang đi giấu ở lô cao su cách phía trước nhà bị cáo khoảng 300m. Đến 06 giờ cùng ngày, bị cáo T quay lại nơi tập kết ban đầu và chở 03 cuộn sắt phi 06 (nặng 104 kg) đến bán cho bà Huỳnh Thị Thanh N với giá 728.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Còn 05 cây sắt phi 16, đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo kéo 05 cây sắt phi 16 về nhà và dùng máy cắt sắt của bị cáo cắt thành 40 đoạn nhỏ, mỗi đoạn dài 1,5m. Đến 14 giờ ngày 23/3/2020, bị cáo chuẩn bị chở số sắt trên đi tiêu thụ thì bị Công an xã B đến kiểm tra và thu giữ.

Tang vật thu giữ:

- 05 cây sắt phi 16 được cắt thành 40 đoạn nhỏ;
- 104 kg sắt phi 06, loại sắt cuộn tròn.
- 01 kìm cắt sắt bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội;
- Xe mô tô biển số 52N7-7544;

- Đối với máy cắt sắt do bị cáo đã bán cho 01 người bán ve chai không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 48a ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

- 05 cây sắt phi 16 có giá 1.132.500 đồng;
- 104 kg sắt phi 06, loại sắt cuộn tròn có giá 1.391.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 2.523.500 (Hai triệu năm trăm hai mươi ba ngàn năm trăm) đồng.

Đối với 01 phần hàng rào lưới B40 bị cáo dùng kìm cắt để đi vào thực hiện hành vi trộm cắp là tài sản của Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân xã B xác định thiệt hại nhỏ không đáng kể nên từ chối định giá thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị không đưa Ủy ban nhân dân xã B vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Quá trình tiến hành tố tụng bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành.

Tại bản Cáo trạng số: 239/CT-VKSLT ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 đến 10 tháng tù.
- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị hại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 52N7-7544 hiện chưa xác minh được chủ sở hữu cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau theo quy định.

Đối với 01 kìm cắt sắt bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy cắt sắt do bị cáo đã bán cho 01 người bán ve chai không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với bà Huỳnh Thị Thanh N khi mua 03 cuộn sắt phi 06 (nặng 104 kg) của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 22/3/2020 tại Nhà văn hoá xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã lén lút trộm cắp một cuộn sắt phi 6 (nặng 104kg) bị cáo cắt thành 03 cuộn nhỏ rồi lần lượt mang ra vị trí để xe mô tô. Sau đó, bị cáo T tiếp tục đi vào lấy thêm 05 cây sắt phi 16 của Công ty TNHH MTV thiết kế xây dựng A đưa ra vị trí để xe mô tô, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.523.500 (Hai triệu năm trăm hai mươi ba ngàn năm trăm) đồng.

[3] Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật

tự tại địa phương. Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, ngày 29/5/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã được Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2020 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (Theo bản án số 156/2020/HS-ST ngày 04/9/2020).

Nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt. Không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 52N7-7544 hiện chưa xác minh được chủ sở hữu cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau theo quy định.

Đối với số tiền 728.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính, HĐXX xét thấy cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 kim cắt sắt bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, HĐXX xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

Đối với máy cắt sắt do không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 04 tháng tù tại Bản án số 156/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 728.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ 01 kìm cắt sắt đã qua sử dụng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình